HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÀ ĐÔNG

Biểu mẫu số 48

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 03 năm 2026)

Đơn vị:đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	**134,058,000,000**	**244,975,968,439**	**110,917,968,439**	183
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**2,804,000,000**	**11,292,631,970**	**8,488,631,970**	**403**
-	Thu NSĐP hưởng 100%	1,227,000,000	2,684,862,960	1,457,862,960	219
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	1,577,000,000	8,607,769,010	7,030,769,010	546
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**131,254,000,000**	**185,593,217,128**	**54,339,217,128**	**141**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	131,254,000,000	131,254,000,000	-	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu		54,339,217,128	54,339,217,128	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			-	
IV	**Thu kết dư**		**161,689,400**	**161,689,400**	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**47,928,429,941**	**47,928,429,941**	
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**134,058,000,000**	**244,251,563,068**	**110,193,563,068**	182
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	**134,058,000,000**	**188,574,679,347**	**54,516,679,347**	141
1	Chi đầu tư phát triển	450,000,000	15,305,320,065	14,855,320,065	3,401
2	Chi thường xuyên	133,608,000,000	173,269,359,282	39,661,359,282	130
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách				
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	**Chi các chương trình mục tiêu**	0	**1,995,658,370**		
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0	1,995,658,370		
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		-		
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		**53,159,626,503**		
IV	**Chi Nộp trả NS cấp trên**		**521,598,848**		
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP/KẾT DƯ NSĐP**		**724,405,371**		
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**	0			
I	**Từ nguồn vay để trả nợ gốc**				
II	**Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh**				

E	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**	0			
I	**Vay để bù đắp bội chi**				
II	**Vay để trả nợ gốc**				
G	**TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP**				